

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN KỲ DIỆU CỦA BÉ
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 29/9 đến ngày 17/10/2025

T T	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Co và duỗi tay. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang phải sang trái. - Chân: + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.	* HD học: - Tập các động tác hô hấp; tay; lưng bụng, lườn; kết hợp bài hát “ Nắng sớm” * HD chơi: + Mất mồm tai + Con thỏ	
2	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục	- Đi trên ghế thể dục	* HD học: + Đi trên ghế thể dục * HD chơi: + TC: Dệt vải	
5	Trẻ có thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn theo hướng thẳng; Bật liên tục về phía trước.	- Trườn theo hướng thẳng. - Bật liên tục về phía trước.	* HD học: + Trườn theo hướng thẳng + Bật liên tục về phía trước * HD chơi: + TCVD: Chó sói xấu tính; Chạy tiếp sức.	

7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối; - Biết tết sợi đôi. Tự Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.	- Lắp ghép hình. - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây.	* HD chơi: + Chơi XD: Xếp hình người tập thể dục, xây dựng công viên. - Thực hành cài, cởi cúc quần, áo. khâu, buộc dây giày. - Trải nghiệm Tết tóc cho bé, buộc dây giày, cài, cởi cúc áo... + Trò chơi: Bàn tay, bàn chân của bé.	
---	--	---	--	--

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: - Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin.	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).	* HD chơi: + Gọi tên các loại thực phẩm trên tháp dinh dưỡng + Trò chuyện xem tranh ảnh một số thực phẩm: thịt cá; thịt lợn.. quả chuối, quả cam.. ` Thực hành nhận biết một số thực phẩm có chất đạm, rau quả có vitamin</li> <li>` Thực hành nhận biết một số thực phẩm có chất đạm, rau quả có vitamin ` Phân loại thực phẩm theo 4 nhóm; chất đạm; chất béo, vitamin. + TC: Chọn nhóm thực phẩm; chiếc túi kỳ lạ	
---	--	--	--	--

10	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* HD ăn: + Thực hành giới thiệu các bữa ăn ở trường. * HD chơi: + Trò chuyện về ích lợi của ăn uống đủ chất. + Trò chuyện về các nhóm thực phẩm (Thịt, cá, trứng, rau, củ, quả...) - Xem tranh ảnh, video về việc ăn uống (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - TC : Chọn thực phẩm theo yêu cầu	
11	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự lau mặt, đánh răng.	- Tập đánh răng, lau mặt.	* HD vệ sinh: + Thực hành đánh răng, lau mặt. * HD chơi: - Xem tranh ảnh, video cách đánh răng, lau mặt	
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe : Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	* HD ăn: - Giới thiệu, trò chuyện về các món ăn, giá trị dinh dưỡng trong thức ăn. - Trò chuyện, xem tranh ảnh ích lợi của việc ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	
17	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Trẻ biết không ăn thức ăn có mùi	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm : Không ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ	* HD chơi: + Trò chuyện về những thức ăn ôi thiu, có mùi lạ + Xem video về các loại thức ăn ôi thiu, hoa quả lạ... + Thực hành nhận biết một số thức ăn bị	

	ôi; không ăn lá, quả lạ...		ôi thiu qua tranh, ảnh. * HD ăn: - Trò chuyện về tác hại của việc ăn thức ăn bị ôi thiu : Bị đau bụng, tiêu chảy, nôn,...	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	* HD chơi: + Trò chuyện cơ thể kỳ diệu của bé + Quan sát, nhận biết các bộ phận, các giác quan trên cơ thể, qua tranh ảnh. - Trải nghiệm các giác quan + TCHT: Giúp cô tìm bạn; tai ai tinh	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
39	Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).	* HD học: + Xác định vị trí đồ vật so với bản thân và so với vật khác (Phía phải, phía trái) + Xác định vị trí đồ vật so với bản thân và so với vật khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới) * HD chơi: + TC: Tay phải, tay trái của bé; bé đứng ở đâu.	
c. Khám phá xã hội				
41	Trẻ có thể nói họ và tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	- Họ tên, tuổi, giới tính (nam, nữ), đặc điểm bên ngoài (tóc, quần, áo, béo, gầy, cao, thấp) sở thích (thích, không thích) của bản thân.	* HD học: + Bé giới thiệu về mình * HD chơi: + TC: Tên tôi là gì + TC: Về đúng nhà - Trò chuyện về tên và đặc điểm của các	
46	Trẻ nói được tên	- Họ tên và một vài		

	và một vài đặc điểm (béo, gầy, cao, thấp), trang phục dân tộc Thái của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	đặc điểm của các bạn (béo, gầy, cao, thấp), trang phục dân tộc Thái; các hoạt động của trẻ ở trường	bạn trong lớp + TC: Tìm bạn; Bé với cái bóng của mình.	
48	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày tết trung thu của bé, ngày 20/10	- Tên và đặc điểm của ngày 20/10, ngày tết trung thu của bé	* HĐ chơi: - Trò chuyện về tết trung thu + Cho trẻ hát, múa, rước đèn trung thu. + Xem video, hình ảnh về tết trung thu. + Trải nghiệm, trò chuyện, kể về các hoạt động diễn ra trong ngày tết trung thu - Trò chuyện về ngày 20/10 + Làm thiệp chúc mừng bà, mẹ, cô giáo nhân ngày 20/10 + Thực hành gói quà tặng bà, mẹ. + TC: Bày cỗ trung thu + Bó hoa tặng bà, tặng mẹ,...	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

51	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát: Béo, gầy, cao, thấp	- Nghe hiểu các từ chỉ đặc điểm bên ngoài béo, gầy, cao, thấp	* HĐ chơi: - Chọn hình ảnh đặc điểm của bạn theo yêu cầu của cô. - TC: Mắt mồm; dấu tay	
52	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: Cái gì?; Để làm gì?	* HĐ chơi: - Trò chuyện về tên gọi, công dụng của các giác quan, các bộ phận trên cơ thể: Đây là cái gì? Mắt, mũi, mồm,... để làm gì?	

			- Xem sách, làm album về chủ đề bé biết gì về bản thân. - Nghe kể chuyện cái mồm - Thực hành quét nhà	
53	Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được.đặc điểm các bạn và bản thân..	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó về bản thân và các bạn.	* HD học: + Phát âm các tiếng: Đen, áo đỏ, tóc dài, vui vẻ,... * HD chơi: + TC: Ai nói đúng + TC dân gian: Tập tầm vông	
54	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... về bản thân và các bạn trong lớp.			
55	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định về bản thân.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân về bản thân, bằng các câu khẳng định	* HD chơi: + Trẻ bày tỏ cảm xúc của mình trong ngày tết trung thu: Con rất thích ăn bánh trung thu, con rất muốn đi rước đèn, phá cỗ,.... + Thực hành nói một số câu khẳng định: Con thích được kể chuyện, con muốn được xem phim hoạt hình, con yêu cô giáo, con yêu các bạn.	
57	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... về bản thân.	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, câu đố, trong chủ đề bé biết gì về bản thân - Đọc thơ: Tâm sự của cái mũi, trắng sáng... đồng dao: Thằng bồm, nhớ ơn...	* HD học: + Thơ: Tâm sự của cái mũi; trắng sáng. * Hoạt động chơi: + Đồng dao: Thằng bồm, nhớ ơn + Câu đố: Đôi mắt, đôi tay, đôi chân, đôi tai, mũi, mồm, ... + Xem tranh thơ,	

			chuyện: cái mồm; tâm sự cái mũi...	
58	Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại truyện đã được nghe: Truyện Cái mồm	* HĐ học: + Truyện: Cái mồm * HĐ chơi: - Cho trẻ xem video truyện: Đôi dép. - Xem tranh chuyện: cái mồm; đôi dép	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
67	Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân.	* HĐ chơi: - Bé giới thiệu về mình - Tc: Tìm bạn; bạn ở đâu	
68	Trẻ có thể nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	- Nói về sở thích, khả năng của bản thân (Con thích ăn kem, con thích xem ti vi...) - Trò chuyện, xem tranh ảnh để nói lên sở thích và khả năng của trẻ. - Thực hành giới thiệu về bản thân và sở thích của trẻ. - HĐ lao động: Thu dọn đồ chơi, xếp bàn, ghế	
69	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.		* HĐ chơi: + Chơi PV: Bé em, nấu ăn... + Chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi theo ý thích.	
71	Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	* HĐ chơi: - Nhận biết trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên...) qua tranh ảnh, video... + Làm bức tranh tôi vui, tôi buồn + Trò chơi: Tôi vui	

			tôi buồn - Thực hành trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên)	
72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình ...	* HĐ chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên...) + Trò chơi: Tìm đúng nhà + Vẽ, xếp hình các khuôn mặt - Nghe kể chuyện: cây táo - Thực hành: Thể hiện cảm xúc của bản thân.	
77	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	* HĐ chơi: + Thực hành: Lời chào dễ thương + Thực hành sử dụng cử chỉ lễ phép - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	
79	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt.	* HĐ vệ sinh: - Thực hành xếp hàng rửa tay, tập thể dục,...	
80	Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	* HĐ chơi: + Góc PV: Bác sĩ, nấu ăn, bán hàng... * HĐ lao động: + Lau lá cây, cất đồ chơi cùng bạn,...	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
87	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Cây trúc xinh, Thật đáng chê.	* HĐ học: + Nghe hát: Chiếc đèn ông sao, dậy đi thôi.	

	lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. trong chủ đề bản thân kỳ diệu của bé		* HĐ chơi: - Xem video, nghe bài hát: Dậy đi thôi, chiếc đèn ông sao. + Nghe đọc thơ: Tâm sự của cái mũi, đi chợ, trăng sáng. + Nghe đồng dao: + Nhớ ơn + Nghe kể chuyện: Cái mồm	
88	Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. Bạn có biết tên tôi, cái mũi.	* HĐ chơi: + Dạy hát: Bạn có biết tên tôi, cái mũi. + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh	
89	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa): Bạn có biết tên tôi, đêm trung thu	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Bạn có biết tên tôi, VĐ TN: Bạn có biết tên tôi, đêm trung thu	* HĐ học: + DVD: Bạn có biết tên tôi + Múa: Đêm trung thu * HĐ chơi: - Xem vi deo, vận động: Bạn có biết tên tôi, đêm trung thu - Múa theo nhóm: Bạn có biết tên tôi, đêm trung thu	
90	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. Chân dung bạn trai, bạn gái, vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm về bản thân kỳ diệu của bé.	* HĐ học: + Vẽ bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt + Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái + Nặn thực phẩm cần cho bé + Làm đèn lồng (5E) * HĐ chơi:	
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản	- Xếp hình các bạn bằng hột hạt, que, rơm... - Nặn, xé dán bạn trai	

	tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. Vẽ chân dung bạn trai bạn gái, vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể.	phẩm có màu sắc , kích thước, hình dáng / đường nét.: Vẽ chân dung bạn trai bạn gái, vẽ các bộ phận còn thiếu trên cơ thể.	bạn gái. + Nặn đồ chơi tặng bạn. + Vẽ bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt	
93	Trẻ biết làm lồm, dễ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. nặn đồ chơi tặng bạn.			
94	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		* HĐ chơi: + Xếp hình bé tập thể dục + Vẽ hoa, làm quà tặng bà tặng mẹ + Chơi ngoài trời.	
Tổng: 36 mục tiêu				

Ngày 26 tháng 9 năm 2025

Người lập

Ký duyệt

Lò Thị Hà